TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST
Ngày 11-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Bà Nguyễn Thị Lợi;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Vi Văn Y; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 10 tháng 02 năm 2005 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã Y, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn H (sinh năm 1982) và bà Lữ Thị D (sinh năm 1982); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 05/QĐ-TA ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 02 năm; chấp hành xong ngày 08/02/2023; chưa được xóa tiền sự; bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023, tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Nông Thị N, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Hà Anh T, sinh năm 2005. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/3/2023, Vi Văn Y đến nhà anh Hà Anh T chơi. Do hết tiền nên khoảng 08 giờ 00 phút 20/3/2023, Vi Văn Y nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vi Văn Y đi xe ô tô khách từ thị trấn Na Sầm lên hướng lên tỉnh Cao Bằng, đến đoạn thôn Đ, xã B, huyện V thì xuống xe, đi bộ vào trong sân nhà chị Nông Thị N. Quan sát thấy không có ai ở nhà, Vi Văn Y đi vòng vào đường cửa bếp nhìn thấy có chìa khóa ở trong chiếc giày bên trái của đôi giày màu đen để trên giá giày dép. Vi Văn Y cầm lấy chìa khóa mở cửa bếp, đi vào trong nhà. Thấy cửa phòng ngủ bên phải có cắm chìa khóa, Vi Văn Y mở cửa đi vào trong phòng ngủ và nhìn thấy ở đầu giường có 01 chiếc điện thoại và 01 chiếc túi màu vàng. Vi Văn Y lục tìm trong túi được số tiền 7.050.000 đồng và chiếc điện thoại nhãn hiệu N. Sau đó, Vi Văn Y đi ra ngoài khóa cửa bếp lại, để chìa khóa vào chiếc giày tại vị trí ban đầu rồi đi bộ ra đường quốc lộ, đón xe ô tô khách về nhà Hà Anh T chơi. Vi Văn Y khoe với Hà Anh T là mình vừa ứng được ít tiền. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Vi Văn Y một mình đón xe ô tô khách đi đến tỉnh Bắc Ninh chơi và chi tiêu hết số tiền lấy trộm vào việc cá nhân, còn chiếc điện thoại Vi Văn Y đem sử dụng cho bản thân. Đến ngày 24/3/2023 Vi Văn Y tiếp tục lên nhà Hà Anh T chơi thì bị Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu N C20 màu xanh đen, số IMEL1: 356616850191XXX; IMEL2: 356616850191XXX, cũ, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 2.067.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 435/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tờ tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì thư gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn Y về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra, anh Hà Anh T khai không biết nguồn gốc chiếc điện thoại và số tiền Vi Văn Y có được, không biết và không được hưởng lợi gì từ việc trộm cắp tài sản của Vi Văn Y.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Nông Thị N và anh Trần Văn M khai đã nhận lại chiếc điện thoại di động bị mất và số tiền 100.000 đồng. Anh chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vi Văn Y từ 15 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ tài sản nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét do bị hại không yêu cầu. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Y thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị hại, người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, họ đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 20/3/2023, tại thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn Y đã thực

hiện hành vi lén lút trộm cắp số tiền 7.050.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu N trị giá 2.067.000 đồng của chị Nông Thị N và anh Trần Văn M. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 9.117.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở về quản lý tài sản của bị hại để chiếm đoạt tài sản. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn thỏa mãn lợi ích của bản thân nên đã nhiều lần cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[5] Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn Y phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, có 01 tiền sự. Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng số 05/QĐ-TA ngày 31/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 02 năm. Bị cáo chấp hành xong ngày 08/02/2023. Trước đó, bị cáo đã 01 lần thực hiện hành vi xâm hại sức khỏe của người khác và 04 lần trộm cắp tài sản khi chưa đủ 18 tuổi, bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó đánh giá bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không sở hữu tài sản có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét lời luận tội của đại diện

Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Nông Thị N, anh Trần Văn M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N màu đen và số tiền 100.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại chiếc điện thoại, 100.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị hại.

[13] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Vi Văn Y phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Vi Văn Y 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24/3/2023).

3. Về án phí

Bị cáo Vi Văn Y phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V;
- CQĐT Công an huyện V;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Công Tâm	**Nguyễn Thị Lợi**	**Nguyễn Thị Hằng**